

## Kiểu nhân vật trong truyện ngắn của Dazai Osamu

Đào Thị Thu Hằng

*Phòng Khoa học Công nghệ, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*

**Tóm tắt.** Bài viết tập trung tìm hiểu các kiểu nhân vật trong truyện ngắn của nhà văn Nhật Bản Dazai Osamu. Bằng phương pháp phân tích, thống kê, xã hội học văn hóa, nghiên cứu khẳng định trong hệ thống truyện ngắn, tác giả có các kiểu nhân vật tiêu biểu như *kiểu nhân vật nữ chịu đựng*, *kiểu nhân vật nữ nổi loạn ngầm*, *kiểu nhân vật nam tha hóa mất phương hướng* và *tha hóa kiểu thị dân*. Với mỗi kiểu nhân vật tiêu biểu, độc giả đều thấy phảng phất đâu đây nét tự truyện không thể lẫn của Dazai Osamu, từ đó có cái nhìn toàn diện hơn về cuộc đời đầy đau thương và mất mát của một thiên tài thời kì hậu chiến trên văn đàn Nhật Bản.

**Từ khóa:** Dazai Osamu, kiểu nhân vật, truyện ngắn, tự truyện, văn học Nhật Bản.

### 1. Mở đầu

Dazai Osamu – nhà văn Nhật Bản hiện đại nổi tiếng thế giới – tên thật là Tsushima Shuji, sinh năm 1909 ở tỉnh Aomori trong một gia đình đại địa chủ. Theo đuổi dòng văn học “Vô lại phái” (無頼派 buraiha) nhằm phê bày sự vô mục đích và khủng hoảng bản sắc trong thời kì hậu chiến Thế giới II tại Nhật Bản, Dazai đã sống một cuộc đời ngắn ngủi, khổ đau, đầy bi thương và mất mát như chính các nhân vật của ông. Dazai tự sát năm 1948, kết thúc cuộc đời lúc 39 tuổi sau hai lần tự sát bất thành, cùng tuổi với Akutagawa – một nhà văn mà ông vô cùng ái mộ, cũng kết thúc cuộc sống bằng một liều thuốc ngủ. Tác phẩm của Dazai Osamu được dịch và phổ biến hầu khắp thế giới, ở Việt Nam, đa số tiểu thuyết và truyện ngắn nổi tiếng của ông đã được dịch và xuất bản.

Các công trình nghiên cứu về ông rất nhiều, chủ yếu là ở nước ngoài. Phổ biến nhất là xu hướng khẳng định yếu tố tự thuật khi các nhà nghiên cứu nhận thấy cuộc đời tác giả và nhân vật trong tác phẩm Dazai không khác xa nhau là mấy. Phyllis I. Lyons “đồng nhất giữa tác giả và nhân vật chính một cách mạnh mẽ và đầy ý nghĩa: như thể, trong một khoảnh khắc, Dazai tuyệt vọng về một lối thoát có thể nào đó cho ông ngoài cái chết” [1; p.16].

Tâm lí và ngôn ngữ cũng là những yếu tố làm nên thành công cho tác phẩm của Dazai và được các nhà nghiên cứu tập trung tìm hiểu khi tiếp cận tác phẩm. “Dựa vào phân tích, người ta cho rằng lối diễn đạt đẹp đẽ đầy tính văn chương đã được tác giả sử dụng, sự phong phú và bố cục của ngôn ngữ cũng như ý nghĩa của câu chuyện về nỗi sợ hãi, sự khắc nghiệt của thế giới khiến cuốn tiểu thuyết này (*Thất lạc cõi người* – tác giả) được yêu thích bởi những người sành tiểu thuyết tâm lí hoặc sành xã hội học” [2].

Joel R. Cohn cho rằng “có một thứ” (tức ngôn ngữ – tác giả) mà, chính Dazai cũng nhận ra, khó có thể tìm thấy trong tác phẩm của bất kì nhà văn Nhật Bản cùng thời nào khác, đó là “sự nhạy cảm về ngôn ngữ cấp tính - tính sinh động được tạo ra một cách cẩn thận để phục vụ cho một bầu khí quyển nhuộm màu trầm buồn không thể lẫn vào đâu được” [3; p.96].

---

Ngày nhận bài: 2/3/2023. Ngày sửa bài: 19/3/2023. Ngày nhận đăng: 10/4/2023.

Tác giả liên hệ: Đào Thị Thu Hằng. Địa chỉ e-mail: [daothuhang@hnue.edu.vn](mailto:daothuhang@hnue.edu.vn)

Những nghiên cứu kể trên đa phần đề cập đến *Thất lạc cõi người* (Ningen Shikkaku, 1948), một trong những tiểu thuyết nổi tiếng nhất - cùng với *Tà dương* (Shayō, 1947) - làm nên tên tuổi của Dazai, nhưng ít nhà nghiên cứu ngoài Nhật Bản biết rằng, truyện ngắn *Chạy đi Melos* (1940) được đưa vào chương trình giảng dạy phổ thông cấp ba tại Nhật [4]. Có lẽ một phần vì “Văn phong của Dazai tự nhiên hơn nhiều so với bất kì nhà văn Nhật Bản hiện đại hạng nhất nào khác” [4; p.66], một phần vì chủ đề tác phẩm đi ngược lại hoàn toàn với hệ thống chủ đề chung nói về sự mất mát, thất vọng về con người trong tác phẩm của ông. *Chạy đi Melos* là câu chuyện về chữ tín, về tình bạn với cái kết có hậu hiếm hoi trong số các truyện ngắn của Dazai. Tác phẩm này cũng đã được chuyển thể thành phim truyền hình vào năm 1955, sau đó ba lần chuyển thể sang thể loại hoạt hình dành cho thiếu niên.

Nhìn vào nghiên cứu ở Việt Nam về Dazai, chúng ta có thể khẳng định đó là một khoảng trống lớn. Các nghiên cứu vẫn chỉ dừng lại ở mức độ giới thiệu tác phẩm [5], [6], trong đó có duy nhất Một Một là “chạm gần” tới vấn đề của chúng tôi khi đề cập đến Dazai với tư cách là tác giả của bộ truyện ngắn *Nữ sinh* (Joseito, 1939), với những phân tích chủ yếu gắn với tư tưởng, nhân sinh quan về thế giới con người [7].

Như vậy, có thể khẳng định, cho đến thời điểm hiện tại ở Việt Nam, chưa có nghiên cứu nào trực tiếp đề cập đến vấn đề kiểu nhân vật trong truyện ngắn của Dazai, hi vọng công trình của chúng tôi mang đến cho độc giả một cách tiếp cận mới tác phẩm của ông: tiếp cận từ hệ thống các kiểu nhân vật tiêu biểu.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Khái niệm kiểu nhân vật

Về khái niệm *kiểu nhân vật*, chúng tôi cho rằng cách hiểu của Lê Bá Hán, Trần Đình Sử, Nguyễn Khắc Phi [8], Đỗ Đức Hiểu, Nguyễn Huệ Chi, Phùng Văn Tửu, Trần Hữu Tá [9] hay M.H.Abrams [10] – dù không thực thống nhất, nhưng đều hướng đến phân loại “kiểu/loại nhân vật”, chữ dùng của M.H.Abrams là “character type”. Có thể thấy khái niệm “kiểu nhân vật” thường được sử dụng khi bàn đến một nhóm nhân vật trong tác phẩm của một tác giả, giai đoạn, thời kì, xu hướng... văn học có nhiều đặc điểm chung được xếp vào “kiểu này” thay vì “kiểu khác”. Trong truyện cổ tích có kiểu/ tuýp/motip nhân vật thông minh hay nhân vật ngốc nghếch, kiểu nhân vật tham lam hay kiểu nhân vật hiếu thảo... tất cả những kiểu/loại nhân vật này làm nên những nhóm đặc trưng, tạo nên những “nhận dạng” riêng biệt cho các nhà văn.

### 2.2. Kiểu nhân vật nam trí thức tha hóa

Giai đoạn Nhật Bản tham gia chiến tranh thế giới lần thứ hai rồi thất trận là những năm tháng đỉnh cao trong sáng tác của Dazai. Đề hiệu về Dazai và tác phẩm của ông nói riêng cũng như con người – văn chương Nhật nói chung thời kì hậu chiến này, chúng ta phải tìm hiểu về “bản tính Nhật”, và bản tính ấy sẽ đối ứng như thế nào thời hậu chiến. Thất trận sau thế chiến hai, từ một cường quốc, Nhật Bản trở thành nước bại trận, bị quân đội nước ngoài chiếm đóng, mất hết thuộc địa và nền kinh tế bị tàn phá, nhưng nặng nề nhất là Nhật Bản phải kí vào hiệp ước giải giáp các lực lượng vũ trang khiến cho vị thế và sức mạnh quân đội Nhật trở nên mong manh hơn bao giờ hết. Nhật Bản vốn là một dân tộc tự tôn, tự cường nên điều này đã tác động mạnh mẽ tới tầng lớp trí thức, đặc biệt là các nhà văn đương thời.

Mishima Yukio (1925-1970) vốn là nhà văn có tinh thần thượng võ, thượng tôn Nhật Bản, sùng bái Thiên hoàng, vậy nên, thất trận sau thế chiến hai là đòn chí mạng đối với ông. Bằng năng lực tài chính cá nhân và lòng trung quân ái quốc vĩ đại, Mishima đã thành lập một học viện quân sự tư nhân, huấn luyện một đội quân bảo vệ thiên hoàng. Ngày 25 tháng 11, 1970, ông cùng với các đệ tử của mình tổ chức kêu gọi chính phủ bãi bỏ hiệp ước giải giáp vũ trang nhưng

không được ủng hộ. Từ lan can tầng hai của học viện, trước cả biển người, ông phần uất thực hiện nghi lễ seppuku (mổ bụng tự sát) để thể hiện lòng trung quân ái quốc và phản đối chính quyền đã kí kết hiệp ước này. Cái chết như một samurai chính nghĩa này đã gây rúng động toàn thế giới, bởi thời điểm đó, Mishima đã là một nhà văn nổi tiếng, tác phẩm được dịch ra nhiều thứ tiếng và từng nằm trong danh sách đề cử Nobel văn chương.

Trong đời sống thực, Mishima là người bạn đồng môn và là người em thân thiết của Kawabata dù hai người cực kì khác biệt trong văn chương cũng như tính cách. Kawabata đích thân đứng ra làm chủ tang cho Mishima, và trong những ngày tháng buồn thương này của Nhật Bản, Kawabata cũng tuyên bố “từ đó trở đi tôi sẽ chỉ viết bi ca” [dẫn lại 11], và *Truyện Genji* trở thành sách gối đầu, niềm an ủi của Kawabata trong những tháng ngày này.

Hầu hết văn nghệ sĩ thời kì này đều rơi vào tâm trạng bất lực, chán chường, mất phương hướng về mặt tinh thần, ít nhiều sa sút về đời sống vật chất nên văn chương Nhật giai đoạn này mang nhiều màu sắc u ám. Dazai không phải là một ngoại lệ.

### 2.2.1. Trí thức bất lực mất phương hướng trong cuộc sống

Trong những năm tháng tối tăm của thời hậu chiến, nhìn qua các sáng tác của Akutagawa, Tanizaki, Kawabata, Mishima cho tới Oe Kenzaburo,... ta đều thấy các nhân vật nam chính rơi vào tâm trạng chung xoay quanh hai từ *bất lực*. Họ mất phương hướng, niềm tin vào cuộc sống và bản tính người, lạc lối trong ý nghĩa nhân sinh, không tự xoay sở được cuộc đời của chính mình. Nhân vật nam trong truyện ngắn của Dazai phần nhiều là người như vậy.

Người anh của người kể chuyện xưng ‘tôi’ trong truyện ngắn *Đêm tuyết* “là tiểu thuyết gia nhưng đã hơn bốn mươi mấy tuổi rồi mà chẳng ai thèm biết đến”, “sức khỏe kém”, “chẳng khi nào có tiền” nhưng lại “chẳng động chân động tay vào việc gì trong nhà”, coi việc “kiếm miếng cơm manh áo” là hạ mình, tâm thường nhưng bản thân anh “mòm thì rất khỏe” [12; tr.153]. Tự cho mình ở vị trí cao ngạo hơn người, “chỉ làm những việc lớn” nhưng lại thuộc hạng tài hèn sức mọn không đủ khả năng lo cho gia đình – ít nhất là người vợ đang mang thai yếu ớt, ta thấy phảng phất đâu đây một anh Hộ trong *Đời thừa* của Nam Cao, ôm giấc mộng Nobel nhưng để cho Từ gầy guộc xanh xao vì thiếu chất! Xót xa thay, nhưng cũng đáng hổ thẹn thay – khi đọc giả chúng ta – đứng từ nhân sinh quan của một người bình thường, thấy rằng lối sống ấy là không thể chấp nhận được với một người đàn ông.

Lạ là trong truyện ngắn của Dazai, có những người đàn ông, vỡ mộng với khát khao của bản thân, lại lấy “giấc mơ cha đẻ nát cuộc đời con”. Người chú ruột của *Nữ tác giả* là nhà văn mãi chẳng có tiếng tăm gì, thường xuyên đến nhà chị ăn chực cơm và vay tiền. Bế tắc với văn nghiệp của chính mình, người chú ấy đặt gánh nặng văn chương lên vai cháu gái còn học tiểu học bắt chập những hệ quả tâm lí mà cô bé phải gánh chịu khi trở thành “một người nổi tiếng” ở trường. Cũng vậy, trong truyện ngắn này, người thầy tên Sawada là một thầy giáo dạy tiểu học bị sa thải. Sau 4 năm không còn liên lạc, một ngày đẹp trời thầy đến nhà chơi và hết lời ca ngợi tài năng cô bé để rồi 10 ngày sau đó, bằng một thái độ vừa van lơn vừa ép buộc khiến gia đình phải nhận lời để thầy dạy học thêm để lấy tiền trang trải cuộc sống. Đó chính là sự mất hạng cùng đường của những trí thức đương thời.

Với *Trúc Thanh* thì có hơi khác một chút, nhân vật chính trong truyện ngắn cùng tên là một kiểu “truyện cũ viết lại” từ Trúc Thanh trong *Liêu trai chí dị* của Bồ Tùng Linh. Tác phẩm này được coi là một “tuyệt phẩm” của Dazai khi tác giả - một cách mạnh mẽ - đã gián tiếp phê phán sự bạc nhược yếu hèn của kiểu thư sinh cũ, mơ màng thoát tục bỏ quên đi cuộc sống hằng ngày. Truyện ngắn này, phản ánh nhiều thói đời – chưa bao giờ là cũ trong cuộc sống con người. Mượn miệng vợ Ngư Dung để phát ngôn cho cái tham thô, tác giả cay đắng nói rằng “Vươn đến chí thiện mà làm gì, thay vào đó ráng vươn đến chỗ nhiều tiền, thức ăn ngon thì hơn chứ” [13; tr.53]. Không có những sự dấn thân mạnh mẽ, Ngư Dung rút cuộc, như bao trí thức đương thời, chấp nhận nghe theo lời khuyên của Trúc Thanh: “đã là con người thì phải chìm đắm trong đau

khổ của niềm thương ghét con người một đời mới được. Không có cách nào thoát được cả đâu... Học vấn thì cũng được đó nhưng cứ làm ra vẻ thoát tục thì thật yếu hèn. Chàng cần phải mạnh mẽ hơn, ra sức yêu thương thế gian trần tục, hãy thử đau thương khổ lụy đến tận cùng cuộc đời xem sao” [13; tr.73]. Lời khuyên của Trúc Thanh, nhưng nghe như tiếng lòng Dazai sau đủ mọi hi vọng ảm đạm của cuộc đời.

Tay phóng viên trong *Người vợ* cũng là một người gần như vậy. Trong tâm tưởng người đàn ông này, sự giằng co không đơn giản đến từ việc lựa chọn gia đình hay tình yêu – mà đến từ những vấn đề thuộc về tư tưởng. Đó là sự bế tắc đến tuyệt vọng trong đời sống tinh thần của một trí thức về “một trật tự mới vĩnh viễn không thể nào thực hiện được” [13; tr.86]. Với tư cách là một người đọc thực tế, thì có lẽ người chồng rơi vào tuyến phản diện với bề ngoài nhu nhược, tư chất bất tài vô dụng khi để cho vợ con sống trong cảnh đói nghèo, đã thế lại còn ngoại tình. Chẳng gì có thể bênh vực được ngoài sự mất phương hướng, bất lực cá nhân trước thời cuộc.

Không chỉ ở truyện ngắn, các tiểu thuyết lớn của Dazai hầu như đều có các nhân vật nam chính mang những dáng nét như vậy. Đó là sự xuống cấp của đạo đức, của thời đại, nơi con người phải mang những gánh nặng giống loài mà thời cuộc đặt lên vai họ. Tiểu thuyết *Tà dương* của Dazai Osamu miêu tả tinh tế đời sống của tầng lớp quý tộc Nhật Bản trong giai đoạn lụi tàn sau Thế chiến II. Câu chuyện kể về một gia đình quý tộc sa sút với cậu con trai út Naoji có chút tài năng văn chương thì dính vào thuốc phiện và sau này tự tử chết. Bà mẹ căn cốt quý tộc, sức khỏe yếu, luôn sống một đời thanh cao dù trong hoàn cảnh kinh tế sa sút. Trong nhà chỉ còn cô con gái cả Kazuko tự coi mình thô lậu là luôn mạnh mẽ một mình chèo chống duy trì gia đình. Nàng hi sinh tuổi xuân, ước mơ để ở cùng, chăm sóc mẹ, vui cùng niềm vui với mẹ buồn cùng nỗi buồn của mẹ, ngưỡng mộ phong thái quý tộc bẩm sinh “không cần cố gắng” của mẹ mà mình không sao có được. Sau khi mẹ mất, em trai mất, nàng vì lòng yêu và ngưỡng mộ cộng với sự cùng quẫn điên rồ đã mang thai với một nhà văn nổi tiếng nhưng thô bỉ xấu xa, đã có gia đình, là bạn của em trai mình. Tất cả dường như đều từ từ, chậm rãi, từng bước một bị cuốn vào dòng thác hủy diệt bi ai của cái đẹp và nỗi buồn thời kì hậu chiến khi Nhật Bản thất trận trong Thế chiến II và tầng lớp quý tộc đang trên đà suy vong. Tiểu thuyết có thể được coi là một tiểu thuyết tâm lí - tự thuật với những biến chuyển tinh vi trong đời sống tâm hồn nhân vật. Dazai viết cực kì chân thực và cuốn hút trong nỗi đau nhân thế khiến tiểu thuyết nổi tiếng đến mức ở Nhật Bản hình thành khái niệm “tà dương tộc”. “Tà dương” là ánh sáng buổi chiều tà đang dần lụi tắt, “tộc” ở đây ý chỉ tầng lớp quý tộc, những gia tộc lớn đang trên đà suy thoái. Khái niệm “tà dương tộc” nhằm chỉ những gia tộc lớn sở hữu cả vật chất và tri thức nhưng đang trên đường suy vong. Mối hay, những xoay vần biến chuyển của lịch sử, chính trị tác động mạnh mẽ như thế nào tới tư tưởng và cách sống của loài người.

Những người đàn ông kiêu trí thức bất lực mất phương hướng trong cuộc sống này “mang chung một khuôn mặt”, có thể đó chính là một “khuôn mặt người khác” (tên một tiểu thuyết của Kobo Abe) – một khuôn mặt mà ẩn sâu sau những đờn hèn, bất lực, ngang ngược kia là niềm đau nhân thế vô bờ, mà họ, bằng sứ mạng con tim của cõi tha nhân – phải mang thay chúng ta – những độc giả tầm thường/ đời thường. Bằng sự nhạy cảm đặc biệt của người nghệ sĩ, Dazai – qua các nhân vật của mình – đã nhìn thấy được cái bi ai của kiếp người, những góc khuất tâm hồn mà chúng ta luôn che giấu, đấu tranh với nó trên hành trình tìm kiếm giá trị nhân sinh.

### 2.2.1. Nghệ sĩ tha hóa kiểu thị dân

Khái niệm *thị dân* (chonin – người dân thành thị) rất phổ biến trong văn chương và đời sống Nhật Bản, bắt đầu xuất hiện và được sử dụng rộng rãi từ thời Edo (thế kỉ XVII-XIX), khi giới thương nhân dần phát lên, thay thế cho tầng lớp samurai thời kì trung đại. Khi kinh tế đi lên, thành thị phát triển với sự xuất hiện của các nhà hát và lữ quán, đại gia và kĩ nữ,... thì song song với *chonin*, khái niệm *ukiyo* (phù thế - lẽ vô thường phù ảo/phù phiếm) cũng ra đời và dần thay thế cho các cảm thức *yugen*, hay *sabi*, *wabi*,... thời kì trước. Tất nhiên tính thị dân thời Edo

không hoàn toàn giống với thời kì Dazai sống và sáng tác, nhưng tâm tư con người biến đổi do sự thay đổi về kinh tế và văn hóa thì không khác nhau là mấy dù là không gian hay thời gian nào. Xã hội Anh trong *Hội chợ phù hoa* từ cuối thế kỉ XIX của William Thackeray cũng không khác mấy so với thế giới của các văn nghệ sĩ trong truyện ngắn *Tiếng đế nữ non* của Dazai những năm đầu thế kỉ XX.

*Tiếng đế nữ non* là một trong những truyện ngắn cho thấy nét đặc trưng nhất của kiểu nhân vật nghệ sĩ thị dân. Bằng lối viết tinh tế thông qua lời tâm sự của một người vợ họa sĩ, độc giả có thể thấy được danh vọng, tiền tài và những hư vinh phù phiếm – từng chút một – đã ăn mòn và làm biến chất một người nghệ sĩ như thế nào. Câu chuyện là lời độc thoại/ đối thoại nội tâm dài của người vợ xưng “em” với người chồng được gọi là “anh”. Họ không có tên gọi, họ là em và anh như bao người đàn ông và đàn bà khác. Người vợ là con gái cưng của một gia đình có công ti riêng, sống nền nếp, người chồng – trước khi kết hôn – là một họa sĩ vô danh, nhờ sự giới thiệu/ thúc giục của người bạn tên Tajima mà bán được tranh để người cha treo ở phòng tiếp khách của công ti. Cũng nhờ Tajima mà họa sĩ này được mai mối và cưới được con gái ông chủ làm vợ. Cô vợ là người hiểu chuyện, có rung cảm nghệ thuật nên mới kháng lời cha mẹ mà từ chối một đám mai mối giàu có để lấy anh, nhưng chứng kiến anh ngày một thành công và thay đổi cô không khỏi đau lòng. Anh “đột nhiên trở nên khéo ăn nói”, “bắt đầu làm duyên làm dáng”, biết làm truyền thông và xã giao trong giới để đạt được mục đích của mình – dù là toàn những lời làm nhảm và sao chép từ người khác – khiến em thấy “chúng ta có khác gì bọn trọc phú đâu” [13; tr.41-43]. Nhưng điều khiến người vợ đau lòng hơn cả, là khi thành công, kiếm được nhiều tiền rồi thì chồng mình lại quay lưng với bạn bè – những người đã từng giúp đỡ mình, phớt lờ khó khăn của họ, giả bộ nghèo khó, đổ tiếng ích kỉ bủn xỉn cho vợ,... Tất cả những thói xấu của một thị dân, anh ta đã nhiễm trọn vẹn. Ham hư vinh, không có nền tảng văn hóa căn bản thì dù có phát lên, sản phẩm tạo ra từ cõi phù thế cũng chỉ là những trọc phú rỗng tuếch mà thôi. Lần này, Dazai đã để cho người phụ nữ “chính nghĩa” ấy rời bỏ chồng mình, cũng là cất tiếng nói chống lại cái xấu xa, phù phiếm của kiếp người.

Kiểu nhân vật nghệ sĩ tha hóa thị dân ấy đôi khi tha hóa con người ta theo cách đẩy họ vào thảm cảnh. *Tám cảnh sắc Tokyo* với nhà văn – người kể chuyện xưng tôi – là một câu chuyện buồn theo hướng này. Xuất thân con nhà quý tộc, được gia đình cho học đại học danh giá nhưng gần như không thể tốt nghiệp được, dù hàng tháng “tôi” đều nhận được tiền trợ cấp từ người anh cả nhưng do sống chung với một ca kĩ tên H nên “không có tháng nào là không phải mang một hai món trong nhà ra tiệm cầm đồ”, vậy nên nếu “trong vòng hai tháng, nếu như tôi không viết được một tác phẩm nào thì chắc chắn tôi sẽ quay trở về cảnh không xu dính túi” [12; tr. 189-190]. Dần dần, với gia đình, tôi trở thành “một thằng em xảo trá nguy hiểm, lừa dối” và tuyệt vọng tới mức nghĩ đến cái chết, nhưng biết bơi mà lại trảm mình ở biển Kamakura thì làm sao có thể chết được, tôi cay đắng nhận ra mình đã “thất bại trong việc làm chủ vận mệnh của mình” [12; tr. 208]. Cuộc đời một văn sĩ nghèo lại tiếp tục trôi đi trong vô số biến cố và bế tắc “khi đã chọn văn chương làm nghề nghiệp”!

Nhưng tệ hơn cả phải kể đến Otani, người được cho là nhà văn trong truyện ngắn *Vợ gã hoang đàng* – có lẽ là một nối dài của truyện ngắn kể trên [13]. Từ một nhà văn, nhân cách Otani ngày một sa sút tới mức trở thành kẻ trộm. Quá trình chuyển hóa từ một con trai nhà quý tộc có nhiều tác phẩm xuất sắc, trở thành nhà thơ nổi tiếng, rồi dần dần nghiện rượu, dù có vợ con vẫn sống dựa vào đàn bà ở bên ngoài, đến uống rượu chịu mấy năm trời, rồi tới đỉnh điểm là ăn cắp tiền của chủ quán khiến người ta đuổi bắt tới tận nhà riêng phải chăng chính là hành trình “thất cách” – hay còn gọi là “thất lạc cõi người” như một tự sự tiểu thuyết của chính Dazai!

Mới hay, xã hội thị dân có thể biến một kẻ bản cùng thành háo danh muốn vươn lên hàng quý tộc nhưng cũng có thể khiến một người có phẩm cách quý tộc trở nên bê tha, hèn mọn. Ranh giới mong manh chỉ là sự lựa chọn, chấp nhận hay dấn thân của một con người. Thấp

thoáng đâu đây trong tác phẩm của Dazai người đọc Việt Nam dễ nhận thấy những nhà văn Hộ, văn sĩ Hoàng của Nam Cao đầu thế kỉ XX. Đó là khi văn nghệ sĩ bế tắc, hoang mang trong việc tìm đường, chọn đường đi cho chính mình. Trong hành trình ấy, con người thực sự trở thành một sinh vật nhỏ bé và đáng thương nhất cõi đời.

### 2.3. Motip người phụ nữ cam chịu

Giống như các kiểu nhân vật trong tác phẩm của Kawabata, cũng chia thành từng cặp đối xứng như *người lữ khách đi tìm cái đẹp* <> *người phụ nữ trong trắng* mà chúng tôi từng đề cập trong [14], thì các kiểu nhân vật của Dazai, tương ứng với các kiểu nam nhân vật kể trên, chúng ta có thêm hai kiểu nhân vật nữ rất phổ biến trong tác phẩm của ông là *kiểu phụ nữ chịu đựng* và *kiểu phụ nữ cam chịu nhưng tiềm ẩn nổi loạn chống đối*.

#### 2.3.1. Kiểu phụ nữ chịu đựng

Người vợ trong truyện ngắn *Người vợ* là người nhẫn nhịn đến kinh ngạc, tại sao chị lại cảm thấy có lỗi trong khi người ngoại tình là chồng? Chị thương và đau xót khi anh phải đau khổ - giằng co giữa những lựa chọn: gia đình vợ con hay người tình? Nhưng người phụ nữ tốt đến nhường ấy vẫn không giữ được trái tim anh chồng đam mê “cái đẹp và buồn”, ngược lại còn làm anh ta sợ hãi vì “sao lại tốt như vậy?” [13; tr.76-97]. Không chỉ *Người vợ*, mà những câu chuyện cuộc đời trong truyện ngắn Dazai là những câu chuyện không có ánh sáng của niềm vui. Một bầu khí quỳên u uất bao trùm lên mọi ngôi nhà. Người đọc vô cùng đau xót đến khi kết thúc truyện, người vợ bình tĩnh mua vé xe lửa bằng tiền các con đi nhận xác chồng sau khi anh ta bỏ nhà đi và tự sát đôi với người tình. Sự bình tĩnh thể hiện một cái kết đã được báo trước, hoặc một sự trơ lì trước nỗi đau đã đạt đến đỉnh điểm tột cùng của lòng tự tôn phụ nữ, của đôi nghèo và tuyệt vọng.

Nhưng cũng có những người phụ nữ cam chịu, rốt cuộc cũng phải tự hỏi mình “không biết tôi còn bình tĩnh thản nhiên được đến đâu đây?” [13; tr.225] như người vợ trong *Một ngày trọng đại* khi phải sống với ông chồng lười biếng, ái quốc đến mù quáng nhưng luôn tỏ ra thông thái tuy chẳng biết Tây Thái Bình Dương ở đâu, đến khi vợ biết và giải thích cho thì lại tỏ ra khó chịu! Gia cảnh bần hàn một phần do chiến tranh, nên người phụ nữ ấy chỉ tìm được niềm vui khi tắm táp cho đứa con nhỏ của mình. Những người vợ, người mẹ như vậy đầy rẫy trên khắp đất nước Nhật Bản trong thời kì ấy. Truyện ngắn này dù sao cũng còn một chút ít niềm vui và thái độ hài hước tự trào của tác giả trước những người đàn ông Nhật luôn “nghĩ là mặt trời mọc lên chi từ phía Nhật Bản mà thôi” [13; tr.215].

Trong *Đêm tuyết*, một lần nữa ta lại bắt gặp vợ một nhà văn – Kimiko, chịu khó, chịu nhịn giống như Từ trong *Đời thừa* của Nam Cao. Lây được anh chồng nhà văn, tài năng chưa thấy đâu, chỉ thấy lười biếng và gia trưởng, Kimiko chịu đủ thiệt thòi. Cáng đáng hết công to việc lớn trong nhà nhưng “chỉ ăn ít như chim bạch yến”, trái ngược với người chồng “có cái miệng đủ khỏe nên suốt ngày cứ oang oang chửi mắng hai chị em tôi hết chuyện này đến chuyện khác dù anh chẳng động tay động chân vào việc gì trong nhà cả” [12; tr.153]. Kimiko đáng thương đến mức khi có bầu, bị ốm nghén mà cũng chỉ dám nói với cô em gái chồng là chị “thường hay đói và thèm ăn những thứ lạ đời” “vội về lúng túng” [12; tr.153]. Mới hay, bất cứ thời đại nào, nền văn hóa nào, bất hạnh luôn có điểm tương đồng bởi những khổ đau ấy gắn với cuộc sống đời thường.

#### 2.3.2. Kiểu phụ nữ cam chịu nhưng tiềm ẩn nổi loạn chống đối

Kiểu phụ nữ cam chịu nhưng tiềm ẩn nổi loạn chống đối không phải chỉ xuất hiện duy nhất trong tác phẩm của Dazai Osamu. Ta từng biết đến Ikuko là vợ một giáo sư trong *Chiếc chìa khóa* của Tanizaki Junichiro (1886-1965) là người phụ nữ quý tộc truyền thống, bề ngoài luôn sống theo nền nếp phép tắc, nghiêm cẩn, kín đáo nhưng trong phòng ngủ lại vô cùng nổi loạn dưới cái vỏ rụt rè. Nhật Bản là vậy, người phụ nữ có thể sống khép kín cả cuộc đời nhưng cũng

có thể có những phút giây bùng nổ cả bên trong tâm tưởng lẫn bên ngoài hành động mà không ai có thể lường trước được.

Người em gái nhà văn ngoan hiền dễ thương trong *Đêm tuyết*, yêu thương người chị dâu hiền lành yếu đuối đã phải nói thẳng vào mặt anh trai mình “sao anh không vác ba lô ra ngoài kiếm chút gì như những người đàn ông khác” [12; tr.153]. Cô bé yêu thương người chị dâu gầy yếu đang mang bầu mà không có gì bồi bổ nên cô vô cùng áy náy khi mãi ngắm tuyết làm rơi mất hai con mực khô định bụng làm quà cho chị.

Hay người mẹ của *Nữ tác giả*, một người nội trợ bình thường hiền lành nhẫn nhịn nhưng khi cần cũng có thể gào lên chống đối người chồng vì cuộc sống cơm áo gạo tiền, và tham vọng con gái trở nên nổi tiếng luôn bùng cháy trong tâm tưởng cô bất chấp sự phản đối của chồng và con gái cũng như những tổn thương tâm lý mà cô bé phải chịu đựng. Cái gì lí giải cho điều này?... Đó là những khát khao, ẩn ức mà người mẹ kì vọng về một bản sao không đạt được của chính mình. Sự đè nén này không đơn thuần là lòng ham hố ích kỉ của người lớn mà nó còn là ước mơ cháy bỏng của một thời tuổi trẻ.

*Nữ tác giả* là học sinh tiểu học, biểu hiện bên ngoài là một cô bé ngoan hiền, chăm chỉ giúp đỡ mẹ việc nhà, có chút năng khiếu viết lách và sau khi những ghi chép của cô bé được người chú gửi đi in thì cô đã một mình nuốt nước mắt vào trong âm thầm mà chịu đựng sự nổi tiếng bất đắc dĩ dẫn đến bị kì thị ở trường học. Nhưng cuối cùng bằng sự mạnh mẽ bản năng để bảo vệ mình, cô cũng nói rõ với bố mẹ về nguyện vọng được phát triển bình thường, không bị chi phối bởi những ảo tưởng tham vọng về danh tiếng (từ người mẹ), về tiền bạc (từ người chú, từ thầy giáo tiểu học thất nghiệp), dù sự phản kháng ấy mang lại vô vàn nước mắt và sợ hãi.

Truyện ngắn *Không ai hay biết* cho thấy tâm tình một người phụ nữ Nhật Bản điển hình, có thể sống khép kín cả cuộc đời nhưng cũng có thể có những phút giây bùng nổ ra bên ngoài mà “không ai hay biết”. Tôi nói về chuyện “không ai hay biết” ấy có thể là thái độ ngấm ngấm thờ ơ với ông nội mình, ông hiền và cố gắng làm thân nhưng cô bé vẫn tỏ ra xa lánh. Vậy mà khi ông mất, cô bé lại có thể khóc thảm thiết nhiều lần, lấy được sự cảm thương chiều chuộng của cả gia đình, thầy cô và bạn bè. Đến tuổi cập kê, cái “không ai hay biết” ấy lại chính là tâm tư đố kị tầm thường của những người phụ nữ, bề ngoài có thể tỏ ra thân thiết, nhưng bên trong lại ngấm ngấm ghen tị với tình yêu và vị hôn phu đẹp đẽ của bạn, ngăn cản bạn đến với tình yêu với lí do nguy tạo về văn nhân thì không đáng tin. Nhưng cái “không ai hay biết” ấy cũng lại có thể là cơn cuồng phong dữ dội khi “tôi” đuổi theo người anh trai của bạn trong đêm tối vì tình yêu bất chợt bùng cháy thiêu đốt trong lòng. Giây phút dám sống thật với lòng mình, tôi đã bỏ cả guốc mà chạy theo anh, gào gọi anh trong bóng đêm nhưng không gặp được, vậy mà sau đó, vẫn kết hôn, sống bình yên với người khác, ngày ngày đi qua nhìn thấy anh mà vẫn thản nhiên,...

Tất cả những “không ai hay biết” ấy chính là cái dữ dội bất thường của lòng người, là cơn rấn ớn sâu trong trái tim mỗi chúng ta mà hơn ai hết Dazai đã mạnh mẽ phơi bày ra ánh sáng. Cái “không ai hay biết” ấy đều trú nấp sâu trong mỗi chúng ta, vô tình hay hữu ý, đúng người đúng thời điểm nó sẽ như trái phá mà bộc phát, nhưng chúng ta, không mấy ai chịu thừa nhận. Cô bé Yasui mười hai tuổi đã biết ác với tình cảm của ông nội, cô nữ sinh trung học Yasui tương như thân thiết dịu dàng với bạn nhưng lại chứa đầy lòng ghen với người bạn xinh đẹp hiền lành nhưng ngây thơ bông bột, và cô gái Yasui 23 tuổi tương như hiền thực đoan chính tới tối ngồi khâu quần áo với mẹ lại có thể quăng cả guốc dẹp chạy đuổi theo một người đàn ông trong đêm tối, ... Nếu không có một phu nhân Yasui 41 tuổi “độ lượng mím cười kể lại” thì quá thật đến lúc nhắm mắt xuôi tay cũng không ai hay biết. Vậy nên, cái đáng sợ nhất không phải là phong ba bão táp mà chính là lòng người. Đi sâu, vạch trần, đối diện với bản chất của con người, của chính mình cho thấy một Dazai vô cùng sâu sắc và tường minh trước những hi vọng ố của cuộc đời [12].

### 3. Kết luận

Điểm chung trong nhiều truyện ngắn của Dazai là các kiểu nhân vật chính của ông thường không có tên tuổi chính xác, đàng hoàng. Họ được định danh là *người chồng, người vợ, anh, em, người mẹ, cha tôi,...* tưởng mình hơn chút xíu thì là một cái tên viết tắt vô danh như H., T.,... Ngay từ cách đặt tên nhân vật, Dazai đã ngầm đưa cho chúng ta một ẩn dụ về sự nhỏ bé, vô danh của kiếp người trong cõi nhân sinh. Độc giả duy lí có thể thấy họ đáng thương, đáng trách nhưng họ chính là “mặt trong, mặt sau” của mỗi chúng ta, phần nhỏ bé, run rẩy ẩn sâu dưới góc con tim yếu đuối mà ở một thời điểm nào đó, một hoàn cảnh nào đó, sẽ bị phơi bày không thương tiếc dưới ánh sáng mặt trời. Viết về con người nhỏ bé, con người thất bại, với giọng văn tự sự buồn bã, Dazai Osamu lại hiện lên mạnh mẽ hơn bất kì nhà văn giàu có thành công nào đương thời bởi ông dám đối diện với cái bản hàn, xấu xa, phù phiếm mà cõi nhân sinh đặt gánh nặng lên đôi vai nhỏ bé của con người.

Các kiểu nhân vật chính trong truyện ngắn của Dazai cũng là những gương mặt thời đại, họ có thể không đại diện cho số đông, không được vào vai chính kịch, nhưng họ là một phần không thể thiếu trong diện mạo văn học Nhật Bản đương thời. Là những con người đầy khuyết thiếu và bất hạnh, họ cũng quan trọng không kém những người đẹp với khí chất thanh tao hay người nghệ sĩ giàu có yêu cái đẹp trong tác phẩm của Kawabata, những người đàn ông vĩ đại trung quân ái quốc của Mishima – bởi họ là một phần rất thật – trong mỗi chúng ta.

**\*Ghi chú:** Nghiên cứu này được tài trợ bởi Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ Quốc gia (NAFOSTED) trong đề tài mã số: 602.04-2020.307.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Phyllis I. Lyons, 1985. *The Saga of Dazai Osamu - A Critical Study with Translations*. Stanford University Press, Stanford, California, Page 16.
- [2] Anastasya Putri Aziza, & Marudut Bernadtua Simanjuntak, 2022. Analysis Figure of Speech and Theatrical Story In No Longer Human Novel by Osamu Dazai. *International Journal of Education and Literature*, 1(1), pp.68–76. <https://doi.org/10.55606/ijel.v1i1.29>.
- [3] Joel R. Cohn, 30 Nov 1998. *Dazai Osamu Laughing at the End - In Studies in the Comic Spirit in Modern Japanese Fiction*, E-Book ISBN: 9781684170210, Harvard University Asia Center, DOI: [https://doi.org/10.1163/9781684170210\\_004](https://doi.org/10.1163/9781684170210_004), Pages: 95–133.
- [4] Gantar, L., 2017. Ancient Greek Legend in Modern Japanese Literature: “Run, Melos!” by Dazai Osamu. *Acta Linguistica Asiatica*, 7(2), 51–68. <https://doi.org/10.4312/ala.7.2.51-68>.
- [5] Khánh Thy, 2021. *Nhà văn Dazai Osamu 'phơi mình' trong tiểu thuyết 'Thất lạc cõi người'*. Báo Thanh niên. nguồn: <https://thanhnien.vn/nha-van-dazai-osamu-phoi-minh-trong-tieu-thuyet-that-lac-coi-nguoi-1851057989.htm>
- [6] Phong Linh, 2016. *'Tà dương' và ý thức tự hủy của Dazai Osamu*. Zingnews, nguồn: <https://zingnews.vn/ta-duong-va-y-thuc-tu-huy-cua-dazai-osamu-post663042.html>
- [7] Một Một, 2023. Tập truyện ngắn “Nữ sinh” và sự khước từ những điều hời hợt của Dazai Osamu. *Tạp chí Văn nghệ quân đội*, nguồn: [http://vannghequandoi.com.vn/the-gioi/tap-truyen-ngan-nu-sinh-va-su-khuoc-tu-nhung-dieu-hoi-hot-cua-dazai-osamu\\_14180.html](http://vannghequandoi.com.vn/the-gioi/tap-truyen-ngan-nu-sinh-va-su-khuoc-tu-nhung-dieu-hoi-hot-cua-dazai-osamu_14180.html)
- [8] Lê Bá Hán, Trần Đình Sử, Nguyễn Khắc Phi (đồng chủ biên), 2004. *Từ điển thuật ngữ văn học*. Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
- [9] Đỗ Đức Hiểu, Nguyễn Huệ Chi, Phùng Văn Tửu, Trần Hữu Tá (đồng chủ biên), 2005. *Từ điển thuật ngữ văn học (bộ mới)*. Nxb Thế giới, Hà Nội.
- [10] M.H. Abrams, 1998. *Glossary of Literary Terms*. Publisher: Cengage Learning; 7th edition (November 18, 1998).

- [11] Huỳnh Trọng Khang, 2019. *Kawabata Yasunari và cái đẹp nơi phù thế*. Báo Người Lao động, nguồn: <https://nld.com.vn/van-nghe/kawabata-yasunari-va-cai-dep-noi-phu-the-20190705210751528.htm>.
- [12] Dazai Osamu, 2022. *Thất lạc cõi người* (truyện ngắn *Đêm tuyết, Tám cảnh sắc Tokyo*). Nxb Hội nhà văn, Hà Nội.
- [13] Dazai Osamu, 2022. *Nữ sinh*, tập truyện ngắn, Hoàng Long dịch. Phương Nam book, Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội.
- [14] Đào Thị Thu Hằng, 2007. *Văn hóa Nhật Bản và Yasunari Kawabata*. Nxb Giáo dục, Hà Nội.

## ABSTRACT

### Character type in Dazai Osamu's short stories

Dao Thi Thu Hang

*Office for Science and Technology Management, Hanoi National University of Education*

The article focuses on understanding the types of characters in short stories by Japanese writer Dazai Osamu. Using the analysis method, statistics method, and cultural sociology method, the research confirms that in the short story system, the author has typical character types such as *the enduring female character*, *the underground rebellious female character*, *the disorienting corrupted character*, and *the urbanist alienated type*. With each typical character type, readers can see a subtle hint of Dazai Osamu's unmistakable autobiography, from there, readers can have a more comprehensive view of the tragic and loss-filled life of a genius in the post-war period in Japanese literature.

**Keywords:** Dazai Osamu, character type, short stories, autobiography, Japanese literature.